

## **KẾ HOẠCH**

### **Chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, an ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Thành ủy Cần Thơ về chuyển đổi số thành phố Cần Thơ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về Chuyển đổi số thành phố Cần Thơ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn thành phố Cần Thơ, với những nội dung chủ yếu sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

a) Phát triển chính quyền số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước dựa trên môi trường số, giúp cho việc chỉ đạo điều hành của các cấp lãnh đạo được nhanh chóng, thuận lợi, tăng cường tính công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Phát triển kinh tế số thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo ra giá trị mới, đổi mới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên môi trường số, giúp tăng năng suất lao động, góp phần phát triển kinh tế thành phố. Phát triển xã hội số để hỗ trợ người dân có cơ hội tiếp cận dịch vụ công, đào tạo, tri thức;

b) Tập trung triển khai chuyển đổi số trong một ngành lĩnh vực ưu tiên như y tế, giáo dục, giao thông vận tải, nông nghiệp, tài nguyên môi trường, du lịch... để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số giải quyết các vấn đề cấp thiết của xã hội;

c) Triển khai **chủ đề năm 2023 là “Năm dữ liệu số quốc gia”**, tập trung việc số hóa, quản lý tích hợp và chia sẻ dữ liệu theo năm dữ liệu số quốc gia.



## 2. Mục tiêu cụ thể

### a) Về phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động

- Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là **70%, 60%, 55%**; tổ chức quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Bộ phận Một cửa cấp sở, cấp huyện, cấp xã đạt 100%;

- Tối thiểu **70%** TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ **40%** trở lên;

- **100%** TTHC trên địa bàn thành phố, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến toàn trình. Trong số đó, ít nhất **90%** TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu **30%**;

- **45%** người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ;

- **50%** hệ thống thông tin của sở, ban, ngành, địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP);

- **90%** hồ sơ công việc tại cấp thành phố, **75%** hồ sơ công việc tại cấp huyện, **45%** hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (bao gồm hồ sơ văn bản điện tử và hồ sơ TTHC, không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật);

- **95%** máy chủ, máy trạm tại các sở, ban ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn triển khai giải pháp phòng, chống mã độc tập trung bảo vệ;

- **100%** các cơ quan cung cấp dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung thực hiện kiểm tra, đánh giá duy trì dữ liệu;

- **100%** cơ quan nhà nước được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin, xây dựng phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ;

- **100%** cán bộ lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn thành phố được nâng cao nhận thức, tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số;

- **100%** cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công nghệ số.

### b) Về phát triển kinh tế số



- Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, hướng đến năm 2025 tỷ trọng kinh tế số đạt **20%** GRDP;

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên **20%**.

### **c) Về phát triển xã hội số**

- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt **70%**;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt **75%**;

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt **80%**;

- Phần đầu trên **90%** dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử;

- **100%** Trạm Y tế xã đều triển khai hoạt động quản lý trên môi trường số;

- **80%** cơ sở khám chữa bệnh triển khai đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến, thanh toán điện tử không dùng tiền mặt, thực hiện tư vấn khám chữa bệnh từ xa;

- **100%** học sinh có hồ sơ số về việc học tập cá nhân;

- **100%** cơ sở đào tạo triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt;

- **30%** học sinh, **80%** giáo viên có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến;

- Định hướng học sinh sử dụng một số nền tảng dạy và học trực tuyến là sản phẩm trong nước đạt từ **30% trở lên**; Khai thác kho học liệu trực tuyến quốc gia đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho **30%** nội dung chương trình giáo dục phổ thông;

- Tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình **3%** ở bậc tiểu học, **8%** ở bậc trung học;

- **40%** cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số;

- **30%** cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số.

*(Đính kèm Phụ lục I Phân công theo dõi triển khai mục tiêu chuyên đổi số)*

## **II. DANH MỤC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ CÁC DỰ ÁN (Đính kèm Phụ lục II)**

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Làm đầu mối phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ các sở, ban ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện của các ngành, địa phương, tổng hợp tình hình triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ của các ngành, địa phương, định kỳ hàng quý báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.



b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành thành phố và các địa phương có liên quan thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công tại phụ lục của Kế hoạch.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn thành phố triển khai công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Làm đầu mối, chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương và các sở ngành, Ủy ban nhân dân quận huyện thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số; thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công tại phụ lục của Kế hoạch.

## **3. Sở Tài chính**

a) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu kinh phí thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn thành phố Cần Thơ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

b) Chủ trì rà soát văn bản, đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản chấp thuận cho các tổ chức sử dụng tài chính (thanh toán) qua kho bạc nhà nước được thanh toán trực tuyến; thực hiện các mục tiêu, các nhiệm vụ được phân công thực hiện tại phụ lục của Kế hoạch.

## **4. Sở Nội vụ**

a) Tổ chức phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong toàn thành phố; đưa vào đánh giá thi đua khen thưởng, gắn với trách nhiệm người đứng đầu về kết quả triển khai chuyển đổi số của ngành, địa phương.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức thành phố; thực hiện các mục tiêu, các nhiệm vụ được phân công thực hiện tại phụ lục của Kế hoạch.

## **5. Thủ trưởng các sở, ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện**

a) Chịu trách nhiệm người đứng đầu trước Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý. Ủy ban nhân dân quận, huyện thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tại địa phương do người đứng đầu làm Trưởng ban để chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số tại địa phương.

b) Căn cứ nhiệm vụ được phân công, các sở, ban ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện xây dựng Kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả, tiến độ, có trọng tâm, trọng điểm. Định kỳ trước ngày 10 hàng quý báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công thực hiện tại phụ lục của Kế hoạch.



c) Phối hợp với các đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ, dự án liên ngành, các dự án về nền tảng công nghệ dùng chung của thành phố đảm bảo tính đồng bộ, kết nối chia sẻ dữ liệu.

**6. Đề nghị Thành Đoàn Cần Thơ, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, Đài Phát thanh - Truyền hình Cần Thơ, Báo Cần Thơ, Cổng Thông tin điện tử thành phố và các cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn thành phố**

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về chuyển đổi số thông qua các kênh truyền thông, chuyên trang, chuyên mục trên các chương trình truyền thanh, truyền hình, mạng xã hội theo quy định; phổ biến, lan tỏa câu chuyện thành công, mô hình điển hình về chuyển đổi số; thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công tại phụ lục của Kế hoạch.

**7. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố**

Tham gia với vai trò nòng cốt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; thực hiện các mục tiêu, các nhiệm vụ tại phụ lục của Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định. /mm

**Nơi nhận:**

- TT TU, TT HĐND TP (để b/c);
- CT, PCTUBND TP (1AB);
- UB MTTQVN và các Đoàn thể TP;
- Ban Tuyên giáo TU (để theo dõi);
- Sở, Ban ngành thành phố;
- UBND quận, huyện;
- Kho bạc NN TPCT;
- Hải quan TPCT;
- Cục Thuế TPCT;
- Công ty Điện lực TPCT;
- Các Trường ĐH, CĐ trên địa bàn;
- Các DN Viễn thông, CNTT;
- Đài PT&TH TPCT;
- Báo Cần Thơ;
- VP UBND TP (2, 3BCG, 4, 7);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT *lv*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Việt Trường**





**PHỤ LỤC I**  
**PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 38 /KH-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

STT	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp
<b>I</b>	<b>Về phát triển chính quyền số</b>		
1	Số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 70%, 60%, 55%; tổ chức quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa cấp sở, cấp huyện, cấp xã đạt 100%	Sở ban, ngành; UBND quận, huyện; UBND xã, phường thị trấn	Văn phòng UBND TP
2	Tối thiểu 70% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 40% trở lên	Sở ban, ngành; UBND quận, huyện; UBND xã, phường thị trấn	Văn phòng UBND TP
3	100% TTHC trên địa bàn thành phố, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến toàn trình. Trong số đó, ít nhất 90% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 30%	Sở ban, ngành; UBND quận, huyện; UBND xã, phường thị trấn	Văn phòng UBND TP; Sở Thông tin và Truyền thông
4	45% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở ban, ngành; UBND quận, huyện; UBND xã, phường thị trấn
5	50% hệ thống thông tin của sở, ban ngành, địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP)	Sở ban, ngành; UBND quận, huyện	Sở Thông tin và Truyền thông
6	90% hồ sơ công việc tại cấp thành phố, 75% hồ sơ công việc tại cấp huyện, 45% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (bao gồm hồ sơ văn bản điện tử và hồ sơ giấy tờ, không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có	Sở ban, ngành; UBND quận, huyện; UBND xã, phường thị trấn	Sở Thông tin và Truyền thông



	nội dung mật)		
7	95% máy chủ, máy trạm tại các sở, ban ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn triển khai giải pháp phòng, chống mã độc tập trung bảo vệ	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở ban, ngành; UBND quận, huyện; UBND xã, phường thị trấn
8	100% các cơ quan cung cấp dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung thực hiện kiểm tra, đánh giá duy trì dữ liệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
9	100% các cơ quan nhà nước được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin, xây dựng phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ	Sở ban, ngành; UBND quận, huyện; UBND xã, phường thị trấn	Sở Thông tin và Truyền thông
10	100% các cơ quan nhà nước được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin, xây dựng phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ	Sở ban, ngành; UBND quận, huyện	Sở Thông tin và Truyền thông
11	100% cán bộ lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn thành phố được nâng cao nhận thức, tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số	Sở ban, ngành; UBND quận, huyện; UBND xã, phường thị trấn	Sở Thông tin và Truyền thông
12	100% cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công nghệ số	Sở ban, ngành; UBND quận, huyện; UBND xã, phường thị trấn	Sở Thông tin và Truyền thông
<b>II</b>	<b>Về phát triển kinh tế số</b>		
1	Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, hướng đến năm 2025 tỷ trọng kinh tế số đạt 20% GRDP	Cục Thống kê thành phố	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
2	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 20%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông
<b>III</b>	<b>Về phát triển xã hội số</b>		
1	Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 70%	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
2	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 75%	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan



3	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%	Ngân hàng nhà nước Việt Nam- Chi nhánh Cần Thơ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
4	Phần đầu trên 90% dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử	Sở Y tế	UBND quận, huyện; các bệnh viện, Trung tâm y tế, các Trạm y tế, các cơ sở khám chữa bệnh
5	100% Trạm Y tế xã đều triển khai hoạt động quản lý trên môi trường số	Sở Y tế	Các Trạm y tế
6	80% cơ sở khám chữa bệnh triển khai đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến, thanh toán điện tử không dùng tiền mặt, thực hiện tư vấn khám chữa bệnh từ xa	Sở Y tế	Các bệnh viện, Trung tâm y tế, các cơ sở khám chữa bệnh
7	100% học sinh có hồ sơ số về việc học tập cá nhân	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường học trên địa bàn
8	100% cơ sở đào tạo triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường học trên địa bàn, cơ sở đào tạo
9	30% học sinh, 80% giáo viên có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường học trên địa bàn, cơ sở đào tạo
10	Định hướng học sinh sử dụng một số nền tảng dạy và học trực tuyến là sản phẩm trong nước đạt từ 30% trở lên; Khai thác kho học liệu trực tuyến quốc gia đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho 30% nội dung chương trình giáo dục phổ thông	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường học trên địa bàn, Các cơ sở giáo dục trung học phổ thông
11	Tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 3% ở bậc tiểu học, 8% ở bậc trung học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục tiểu học, trung học phổ thông
12	40% cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục tiểu học, trung học phổ thông
13	30% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục tiểu học, trung học phổ thông





**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ CÁC DỰ ÁN NĂM 2023**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 38 /KH-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp
<b>1. Nhận thức số</b>			
1.1	Chuyên mục về Chuyển đổi số trên Cổng Thông tin điện tử thành phố, Đài Phát thanh - Truyền hình Cần Thơ, Báo Cần Thơ và các phương tiện thông tin đại chúng	Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Điều hành Đô thị thông minh thành phố; Đài PT&TH Cần Thơ; Báo Cần Thơ	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện
1.2	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội về chuyển đổi số (qua các hình thức pa-nô, áp phích, tranh cổ động, đồ họa thông tin (infographic), đồ họa chuyển động (motion graphics), các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp tuyên truyền về chuyển đổi số); Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số.	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội; Sở, ban ngành; UBND quận, huyện; Doanh nghiệp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
1.3	Lồng ghép nội dung về chuyển đổi số trong các cuộc triển lãm để giới thiệu về con người, văn hóa, du lịch tiềm năng thể mạnh thành phố Cần Thơ ở trong nước	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
1.4	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các cuộc triển lãm, trưng bày lưu động về sản phẩm số, giải pháp số, các thành tựu về chuyển đổi số của thành phố Cần Thơ	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện	Sở Thông tin và Truyền thông
1.5	Tổ chức Hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số, đô thị thông minh; hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023; hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện
1.6	Phát động phong trào thi đua chuyển đổi số theo Kế hoạch 140/KH-UBND ngày 22/06/2022 phát động phong trào thi đua "Chuyển đổi số đến năm 2025"	Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông; UBND quận, huyện	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện



STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp
1.7	Phát động cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số, nâng cao kỹ năng số trong đội ngũ CBCCVN	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở, ban ngành; UBND quận, huyện liên quan; báo, đài thành phố
1.8	Đánh giá, nhân rộng triển khai chuyển đổi số cấp xã	UBND quận, huyện	Văn phòng UBND TP; Sở Thông tin và Truyền thông
1.9	Thí điểm mô hình chuyển đổi số cấp xã gắn với phát triển nông thôn mới để làm các mô hình mẫu, đánh giá hiệu quả và nhân rộng	Mỗi quận, huyện chọn 01 xã để thực hiện	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Thông tin và Truyền thông
1.10	Thử nghiệm triển khai sáng kiến “Mỗi nông dân là một thương nhân, mỗi hợp tác xã là một doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số”	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND quận, huyện
<b>2. Thể chế số</b>			
2.1	Rà soát các TTHC công, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hoá hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND TP
2.2	Ban hành danh mục dữ liệu mở thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện
2.3	Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ nhân lực CNTT phục vụ cho triển khai chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện
2.4	Đánh giá xếp hạng theo Bộ Chỉ số Chuyển đổi số thành phố Cần Thơ	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện
2.5	Hướng dẫn về tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ phục vụ chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện



STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp
2.6	Ban hành qui định về quản trị dữ liệu số thành phố Cần Thơ	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện
2.7	Rà soát, tham mưu ban hành các qui định, quy chế quản lý, vận hành các hệ thống tin được đưa vào sử dụng phù hợp với tình hình thực tế	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện	Sở Thông tin và Truyền thông
<b>3. Hạ tầng số</b>			
3.1	Phát triển mạng 5G tại thành phố; Thúc đẩy phát triển băng rộng Internet cáp quang đến hộ gia đình	Sở Thông tin và Truyền thông; các doanh nghiệp viễn thông	UBND quận, huyện
3.2	Hỗ trợ dịch vụ viễn thông, thiết bị thông minh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chương trình viễn thông công ích	Sở Thông tin và Truyền thông; các doanh nghiệp viễn thông	UBND quận, huyện
3.3	Nâng cấp, hoàn thiện mạng truyền số liệu chuyên dùng sở, ngành, quận huyện, xã phường, thị trấn	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông
3.4	Triển khai ký số từ xa theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3/2022 trên Hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện
3.5	Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở các cấp, các ngành	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện	Sở Thông tin và Truyền thông
3.6	Phát triển, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị họp trực tuyến của các cơ quan nhà nước các sở, ngành, UBND quận huyện, xã, phường thị trấn	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện
3.7	Tiếp tục thực hiện chuyển đổi IPv6 cho hệ thống mạng, dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện
3.8	Trình phê duyệt dự án trung tâm điều hành thông minh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo công an thành phố (kết nối hệ thống camera giám sát của các Sở, ban ngành, các doanh nghiệp để tổng hợp phân tích xử lý dữ liệu phục vụ công tác đảm bảo an ninh, trật tự, phòng cháy chữa cháy)	Công an thành phố	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện
3.9	Triển khai hệ thống camera giám sát an ninh trật tự trên địa bàn quận, huyện;	UBND quận, huyện	Sở Thông tin và



STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp
	kết nối với Trung tâm điều hành thông minh quận, huyện và thành phố		Truyền thông; Công an thành phố, Sở Giao thông vận tải
<b>4. Dữ liệu số và Nền tảng số</b>			
4.1	Phát triển dữ liệu số phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành, thống kê báo cáo trong các ngành, lĩnh vực; cung cấp dữ liệu mở qua Cổng dữ liệu thành phố; kết nối và chia sẻ dữ liệu theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện	Sở Thông tin và Truyền thông
4.2	Tích hợp dữ liệu (y tế, giáo dục, đất đai...) về Kho dữ liệu dùng chung toàn thành phố, phân tích, xử lý, khai phá, hỗ trợ ra quyết định	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện
4.3	Số hóa và đưa vào khai thác cơ sở dữ liệu hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP để không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện	Văn phòng UBND TP; Sở Thông tin và Truyền thông
4.4	Xây dựng Hệ thống kho lưu trữ điện tử dùng chung	Sở Nội vụ	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện
4.5	Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu về giá, tích hợp về Kho dữ liệu dùng chung thành phố	Sở Tài chính	Sở Thông tin và Truyền thông
4.6	Xây dựng và tích hợp cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp, để từng bước hình thành Trung tâm điều hành nông nghiệp thông minh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND quận, huyện
4.7	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu công nghiệp và thương mại Thành phố Cần Thơ	Sở Công Thương	UBND quận, huyện
4.8	Phát triển dữ liệu về kết cấu hạ tầng giao thông, dữ liệu phương tiện giao thông, dữ liệu người điều khiển phương tiện giao thông trên địa bàn thành phố	Sở Giao thông vận tải	Công an thành phố
4.9	Xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian (SPP) thuộc dự án Phát triển thành phố Cần Thơ và tăng cường khả năng thích ứng của đô thị	Sở Thông tin và Truyền thông; Ban ODA	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện
4.10	Xây dựng, tích hợp CSDL đất đai, bản đồ quy hoạch sử dụng đất từng bước hình thành Trung tâm điều hành thông minh ngành tài nguyên và môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND quận, huyện
4.11	Số hóa dữ liệu hộ tịch điện tử	Sở Tư pháp	UBND quận, huyện



STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp
4.12	Triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện
4.13	Triển khai nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện
4.14	Triển khai nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp (Trợ lý ảo Cổng DVC, Cổng TTĐT, App CanTho Smart City...)	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện
4.15	Triển khai nền tảng trợ lý ảo phục vụ lãnh đạo, công chức, viên chức (hồ sơ công việc, phần mềm chuyên ngành...)	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện
4.16	Triển khai các nền tảng kết nối giữa các chủ hàng, các nhà giao vận và khách hàng	Sở Giao thông vận tải; Sở Công thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
4.17	Phát triển nền tảng công dân số thành phố Cần Thơ	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện
4.18	Triển khai Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 20/03/2022 triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 20 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn TPCT	Công an thành phố	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
4.19	Triển khai Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 29/04/2022 về triển khai phát triển nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại thành phố Cần Thơ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
<b>5. Nhân lực số</b>			
5.1	Tổ chức đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, công nghệ số cho lãnh đạo và CBCCVN của các cơ quan thành phố; cho Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân.	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện	Sở Thông tin và Truyền thông
5.2	Phổ cập kỹ năng số cho người dân qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà, đào tạo theo hướng cá nhân hóa. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại, du lịch.	UBND quận huyện; Tổ công nghệ số cộng đồng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
5.3	Hình thành mạng lưới chuyên gia chuyển đổi số thành phố Cần Thơ gắn kết	Sở Thông tin và Truyền	Các cơ quan, đơn vị



STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp
	mạng lưới chuyên gia chuyển đổi số quốc gia	thông	có liên quan
5.4	Triển khai Kế hoạch Hỗ trợ người khuyết tật, người yếu thế tiếp cận xã hội số, cuộc sống số	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện
5.5	Triển khai Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2022 triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
5.6	Xây dựng và định kỳ hàng năm công bố dự báo về nhu cầu thị trường nhân lực và tương lai nghề nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử viễn thông, an toàn thông tin mạng; cập nhật xu thế và giới thiệu một số ngành nghề mới, yêu cầu các kỹ năng mới.	Sở Lao động- Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
5.7	Tổ chức đào tạo giáo viên liên quan đến tin học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, kỹ thuật và nghệ thuật trong các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông về phương pháp STEM/STEAM.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục tiểu học, trung học phổ thông
5.8	Triển khai áp dụng mô hình giáo dục STEM/STEAM	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục tiểu học, trung học phổ thông
5.9	Tổ chức đào tạo đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên chuyên ngành công nghệ số như công nghệ trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, tài chính số, kinh doanh số, truyền thông số,... Tổ chức đào tạo bổ sung, cập nhật các kiến thức, kỹ năng số cho giảng viên các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố, nhất là giảng viên các chuyên ngành kinh tế và xã hội.	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động thương binh và Xã hội	Các cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn
5.10	Triển khai mạng lưới hệ thống thư viện điện tử, các nền tảng tài nguyên giáo dục mở; thí điểm xây dựng và triển khai chương trình sách giáo khoa mở cho phép học sinh, sinh viên truy cập trực tuyến miễn phí phục vụ học tập, tra cứu thông tin, nâng cao khả năng tiếp cận kiến thức của các đối tượng yếu thế trong xã hội, tiết kiệm chi phí in ấn hàng năm	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động thương binh và Xã hội	Các cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn
5.11	Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng về đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường ứng	Sở Văn hóa, Thể thao và	Các cơ quan, đơn vị



STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp
	dụng công nghệ thông tin tổng lĩnh vực du lịch cho các đối tượng doanh nghiệp du lịch, hộ kinh doanh du lịch, nhân viên quản lý, phục vụ...	Du lịch	có liên quan
<b>6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng</b>			
6.1	Nâng cấp Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC)	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện
6.2	Triển khai dịch vụ phòng, chống mã độc tập trung cho các máy chủ, máy trạm trong các cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện
6.3	Xây dựng trình phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin và phương án triển khai an toàn thông tin theo cấp độ.	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện	Sở Thông tin và Truyền thông
6.4	Diễn tập an toàn thông tin mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan
6.5	Triển khai hiệu quả Hệ thống giám sát thông tin mạng xã hội nhằm cảnh báo sớm và xử lý, ngăn chặn khủng hoảng truyền thông.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện
6.6	Triển khai Hệ thống Trung tâm công nghệ cao phục vụ công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao.	Công an thành phố	Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện
6.7	Triển khai các hoạt động Đội ứng cứu an toàn thông tin mạng của thành phố, hỗ trợ xử lý sự cố an toàn thông tin mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện
6.8	Tiếp tục tăng cường tổ chức, tham gia các hoạt động bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng; nâng cao nhận thức và từng bước trang bị kỹ năng số cho trẻ em trên địa bàn.	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động thương binh và Xã hội; Công an TP	Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện
6.9	Triển công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các bộ công chức viên chức; các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; Xây dựng phương án ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng các hệ thống	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện	Sở Thông tin và Truyền thông



STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp
	thông tin		
<b>7. Chính quyền số</b>			
7.1	Nâng cấp Cổng Thông tin điện tử thành phố và các Cổng thông tin điện tử thành phần các sở, quận, huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện
7.2	Hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện
7.3	Hoàn thiện hệ thống Tổng đài 1022, đẩy mạnh tuyên truyền người dân, doanh nghiệp tham gia sử dụng	Văn phòng UBND TP	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện
7.4	Cập nhật, chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện	Văn phòng UBND TP; Sở Thông tin và Truyền thông
7.5	Triển khai hệ thống theo dõi nhiệm vụ do Thường trực UBND thành phố giao	Văn phòng UBND TP	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện
7.6	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo phục vụ chỉ đạo, điều hành lãnh đạo thành phố	Văn phòng UBND TP	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện
7.7	Triển khai nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn thành phố phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện
7.8	Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm điều hành thông minh thành phố Cần Thơ phục vụ sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố	Văn phòng UBND TP	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện
7.9	Xây dựng Trung tâm điều hành giao thông thông minh; Đầu tư Hệ thống quản lý giao thông thông minh (ITS) thành phố Cần Thơ GD1 (Triển khai các hạng mục như Tủ tín hiệu, đèn tín hiệu, Camera quan sát CCTV, hệ thống dò xe VDS và Trung tâm điều khiển)	Sở Giao thông vận tải	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện
7.10	Tích hợp hạ tầng dữ liệu lưới điện; ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giám sát việc cung cấp, truyền tải, phân phối và tiêu thụ điện	Sở Công Thương; UBND quận, huyện	Công ty Điện lực TP. Cần Thơ; Truyền tải điện Miền Tây 1; Công ty



STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp
			nhiệt điện TP. Cần Thơ
7.11	Triển khai hệ thống chiếu sáng thông minh	Sở Xây dựng; UBND quận, huyện	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện
7.12	Triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND quận, huyện
7.13	Số hóa quy trình thu gom rác, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và xây dựng hệ thống quản lý giám sát thu gom rác thải theo thời gian thực và công khai cho người dân	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Xây dựng; UBND quận, huyện
7.14	Nâng cao chất lượng Cổng thông tin du lịch thông minh; Ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động; triển khai ứng dụng thuyết minh du lịch trên thiết bị di động sử dụng các công nghệ chuyển đổi giọng nói giữa tiếng Việt và các ngôn ngữ thông dụng khác	Sở Văn hóa thể thao và Du lịch	UBND quận, huyện
7.15	Phối hợp Trung tâm Thông tin Du lịch - Tổng cục Du lịch triển khai hệ thống Thẻ du lịch thông minh, tích hợp đa dạng các thông tin, dịch vụ, tiện ích cho du khách	Sở Văn hóa thể thao và Du lịch	UBND quận, huyện
7.16	Triển khai hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản	Sở Xây dựng	
7.17	Xây dựng hệ thống thông tin nguồn kết nối hệ thống truyền thanh thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND quận, huyện
7.18	Xây dựng, triển khai hệ thống quản lý thông minh tại các khu công nghiệp	Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp	UBND quận, huyện
<b>8. Kinh tế số</b>			
8.1	Triển khai Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 22/6/2022 phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố Cần Thơ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện
8.2	Xây dựng đưa vào hoạt động Khu CNTT tập trung thành phố	Quỹ Đầu tư phát triển thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở,



STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp
			ban ngành; UBND quận, huyện
8.3	Triển khai Đề án hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố, trong đó ưu tiên lĩnh vực chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện
8.4	Hỗ trợ và hướng dẫn doanh nghiệp thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp phục vụ chuyển đổi số và phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện
8.5	Xây dựng Trung tâm Khởi nghiệp sáng tạo thành phố Cần Thơ, nghiên cứu tham mưu, đề xuất Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tầm quốc gia tại thành phố Cần Thơ với vai trò là hạt nhân khu vực Đồng bằng sông Cửu Long”	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện
8.6	Triển khai quyết định số 1299/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 về phê duyệt Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuyển đổi số thành phố Cần Thơ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện
8.7	Triển khai Kế hoạch số 1279/KH-UBND ngày 15/6/2021 về phát triển thương mại điện tử thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2025	Sở Công Thương	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện; Hiệp hội doanh nghiệp TPCT
8.8	Thúc đẩy doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	Cục Thuế thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan, đơn vị có liên quan
8.9	Phát triển, triển khai sàn thương mại điện tử để tăng cường quảng bá, tuyên truyền các sản phẩm nông nghiệp của địa phương, cải thiện hiệu quả kinh doanh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Công Thương; Sở, ban ngành; UBND quận, huyện
8.10	Triển khai dự án kết nối thông tin phục vụ công tác quản trị sản xuất, tiêu thụ nông sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban ngành; UBND quận, huyện
8.11	Triển khai Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 05/4/2022 về thực hiện Chương	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban ngành;



STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp
	trình số 24-CTr/TU ngày 31/12/2021 của Thành ủy Cần Thơ về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tài năng trẻ giai đoạn 2021-2030		UBND quận, huyện
8.12	Triển khai Kế hoạch số số 98/KH-UBND ngày 06/05/2022 về ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện số hóa trong nông nghiệp giai đoạn 2022-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
<b>9. Xã hội số</b>			
9.1	Triển khai cấp danh tính số/ tài khoản định danh điện tử cho người dân	Công an thành phố	Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện
9.2	Thí điểm triển khai cấp chữ ký số cho người dân dùng miễn phí khi tham gia các TTHC	Sở Thông tin và Truyền thông	Doanh nghiệp công nghệ số
9.3	Hỗ trợ, thúc đẩy triển khai dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt theo Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 15/4/2022 về triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt nam giai đoạn 2021-2025	Ngân hàng nhà nước Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ	Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện
9.4	Xây dựng hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân và mã định danh y tế theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Y tế	Sở Y tế	UBND quận, huyện; các bệnh viện, Trung tâm y tế, các Trạm y tế, các cơ sở khám chữa bệnh
9.5	Thúc đẩy triển khai ứng dụng công nghệ số tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, thanh toán viện phí điện tử không dùng tiền mặt	Sở Y tế	Các bệnh viện, Trung tâm y tế, các cơ sở khám chữa bệnh
9.6	Triển khai các nền tảng hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa, cho phép theo dõi, trợ giúp, chăm sóc sức khỏe người dân từ xa, kết nối trực tuyến giữa người bệnh	Sở Y tế	Các bệnh viện, Trung tâm y tế, các cơ sở khám chữa bệnh



STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp
9.7	Trình phê duyệt dự án y tế thông minh thuộc Đề án "Xây dựng thành phố Cần Thơ phát triển thành đô thị thông minh, giai đoạn 2016 - 2025"	Sở Y tế	UBND quận, huyện; các bệnh viện, Trung tâm y tế
9.8	Phát triển, triển khai các ứng dụng số: Hỗ trợ dạy và học trực tuyến; Hỗ trợ thi và tuyển sinh các cấp; Hỗ trợ tự kiểm tra, đánh giá trực tuyến; Quản lý hồ sơ học bạ điện tử; Thư viện số để lưu trữ, chia sẻ tri thức số hóa; Thanh toán điện tử học phí không dùng tiền mặt	Sở Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND quận, huyện	Các trường trên địa bàn
9.9	Trình phê duyệt dự án xây dựng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo thành phố Cần Thơ	Sở Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND quận, huyện
9.10	Triển khai cấp tài khoản và chi trả an sinh xã hội gắn với việc cấp Căn cước công dân	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	UBND quận, huyện